

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**
Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Văn Ánh**
2- Ông **Đào Văn Hiến**

- Thư ký phiên tòa:

Ông **Trần Văn Jét** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Ngô Thanh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú ấp 4, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946; có vợ tên Hà Thị Tuyết E, sinh năm 1977 và có 01 người con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- 1- Bùi Minh C** – sinh năm: 1970 (Có Đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.
- 2- Quang Thị Ngọc T**, sinh năm: 1992 (Vắng mặt không lý do).
Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 15/8/2019, Công an huyện Tháp Mười tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Quang Thị Ngọc T đang mua bán số đề tại nhà mẹ ruột là bà Lê Thị D ngụ ấp M, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười. Thu giữ điện thoại di động Nokia màu đen bạc, còn lưu tin nhắn nội dung mua bán số đề và 51 tờ phôi đề.

Quá trình điều tra Bùi Minh C, Quang Thị Ngọc T khai nhận: C làm thầu bán số đề, T là người trực tiếp bán số đề cho C để hưởng hoa hồng, hàng ngày người mua đến nhà gặp trực tiếp T, T ghi con số, đài vào phôi đề hoặc người mua gửi tin nhắn qua số điện thoại 0986.921.922 của T, nếu T đồng ý bán thì trả lời tin nhắn là “ok”. Sau đó, T tổng hợp gửi nhắn tin giao số đề cho C qua số điện thoại 0385.039.474, mỗi ngày chia thành nhiều đợt, việc giao số đề của người mua cho Chánh kết thúc trước 16 giờ đối với đài miền Nam, trước 18 giờ đối với đài miền Bắc, sau khi có kết quả xổ số, thì C và T sẽ gặp nhau để thanh toán tiền, hoặc người chơi sẽ đến gặp T thanh toán tiền thắng thua. Tiền mua số đề người mua sẽ không đưa trước mà sau khi có kết quả xổ số kiến thiết sẽ tính tiền thắng thua, T sẽ nhắn tin báo cho người mua báo kết quả lời hoặc lỗ, tùy vào điều kiện mà người mua có thể trả tiền thắng thua ngay hoặc T cho nợ để tiếp tục mua số đề tiếp. Việc bán số đề cho C chỉ duy nhất một mình T, còn T bán cho người mua thì C không biết.

C, T quy định cách thức chơi như sau:

- Đối với các đài miền Nam khi mua số đầu, đuôi là 01 lô, bao lô tính 15 lô, số tiền trúng thưởng mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng, T giao cho Ch bao lô tính 14,5 lô.

- Đối với đài miền Bắc, mua số đầu tính 05 lô, bao lô tính 26 lô, số đá bao lô tính 52 lô. Số tiền trúng đối với số đầu mua 1.000 đồng trúng 85.000 đồng, bao lô mua 1.000 đồng trúng 90.000 đồng, bao lô số đá mua 1.000 đồng trúng 550.000 đồng. T giao cho C bao lô tính 25 lô.

Khi bán số đề cho C, T được hưởng hoa hồng: Đài miền Nam số đầu, đuôi thì hưởng 15.000 đồng/100.000 đồng, bao lô thì hưởng 500 đồng/15.000 đồng; đài miền Bắc số đầu được hưởng 5.000 đồng/100.000 đồng; số bao lô hưởng 1.000 đồng/26.000 đồng, số đá bao lô hưởng 2.000 đồng/52.000 đồng. Ngoài ra, T còn hưởng lợi số tiền 5.000 đồng khi người mua trúng số đầu đài miền Bắc, hưởng 50.000 đồng/1.000 đồng tiền bao lô số đá khi người mua số đá trúng số. T khai nhận đã thu lợi từ việc bán số đề cho C mỗi ngày từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, T nhớ rõ các ngày 12 và 13/7/2019 hưởng 1.225.000 đồng, ngày 11 đến 14/8/2019 hưởng 1.017.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được ngày 12 và 13/7/2019, T đã bán số đề cho bị cáo Nguyễn Văn T cụ thể như sau:

Do trước ngày 12/7/2019, bị cáo T mua số đề của T trúng, nên T còn nợ lại T số tiền 10.000.000 đồng (T và T không nhớ con số và số tiền mua). Ngày 12/7/2019, T đến nhà T mua 03 đài miền Nam (Bình Dương, Trà Vinh, Vĩnh Long) 11 con số gồm: 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93 và 33, bao lô mỗi số

50.000 đồng với số tiền mua 24.750.000 đồng (mỗi đài 8.250.000 đồng), T giao cho C 23.925.000 đồng. Kết quả xổ số, T trúng số 63 đài Vĩnh Long với số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng là 28.750.000 đồng.

Đến buổi chiều ngày 12/7/2019, T đến nhà T thanh toán tiền trúng đề với T và trả T thêm số tiền 4.250.000 đồng, trừ nợ cũ T còn nợ Trăm 6.500.000 đồng. Sau khi thanh toán tiền, T tiếp tục mua số đề đài miền Bắc số 17 bao lô (Toàn nhớ số 17, Trăm không nhớ số) số tiền mua là 50.000 đồng với số tiền 1.300.000 đồng, T giao cho C 1.250.000 đồng. Kết quả xổ số không trúng, nên T cộng dồn nợ, T nợ T 7.800.000 đồng.

Ngày 13/7/2019, T tiếp tục đến nhà T mua 04 đài (Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Long An) 01 con số bao lô 200.000 đồng nhưng T, T không nhớ con số, với số tiền là 12.000.000 đồng (mỗi đài 3.000.000 đồng), T giao cho C 11.600.000 đồng. Kết quả không trúng, T cộng dồn nợ T còn thiếu lại 19.800.000 đồng, hiện tại bị cáo T chưa trả cho T số tiền này.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào mục đích đánh bạc đủ định lượng ngày 12/7/2019 là 28.750.000 đồng, đối với số tiền T giao cho C 23.925.000 đồng đã xét xử buộc C nộp số tiền này.

Ngày 05/02/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười ra Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo bỏ trốn. Ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Văn T. Đến ngày 05/4/2021, bị can T đến Công an huyện Tháp Mười đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài bán số đề cho bị cáo T, C và T còn bán số đề từ ngày 11 đến ngày 14/8/2019 cho Lê Diệu H, Nguyễn Văn T cùng ấp M, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười. Tòa án huyện Tháp Mười đã xét xử sơ thẩm C, T, H và T1 về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 17/HSST ngày 29/5/2020 và Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm tại Bản án số 249/HSPT ngày 21/8/2020.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 321 của BLHS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Đánh bạc”.

2- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

4- Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát rút lại một phần Quyết định truy tố về việc buộc Bùi Minh C nộp số tiền bán đề mà Trăm đã giao cho C tổng cộng 12.825.000 đồng, do Tòa án huyện Tháp Mười đã xét xử sơ thẩm tại Bản án số 17/HSST ngày 29/5/2020 và Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm tại Bản án số 249/HSPT ngày 21/8/2020 đã buộc Bùi Minh C nộp lại số tiền này.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua số đề của Quang Thị Ngọc T vào ngày 12/7/2019 với số tiền là 28.750.000 đồng, sau đó Trăm bị bắt quả tang. Bị cáo T còn thừa nhận trước ngày 12/7/2019, bị cáo mua số đề của T trúng thưởng và T còn nợ lại bị cáo 10.000.000 đồng, riêng ngày 12/7/2019 bị cáo T mua số đề của T trúng thưởng 4.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo T phù hợp với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát, bị cáo thừa nhận đánh bạc bằng hình thức mua số đề của Quang Thị Ngọc T vào ngày 12/7/2019 và ngày 13/7/2019. Trước ngày 12/7/2019, bị cáo mua số đề của T và trúng thưởng, T còn nợ lại bị cáo 10.000.000 đồng. Riêng ngày 12/7/2019, bị cáo mua đề của T và trúng thưởng được 4.000.000 đồng.

[3] Xét bị cáo là những người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc với hình thức mua số đề là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát Huyện truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại điều khoản này quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột ông Nguyễn Thanh L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo đầu thú” được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo Toàn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Riêng đối với đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo có khó khăn, nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo T nộp số tiền trúng đề trước ngày 12/7/2019 là 10.000.000 đồng, ngày 12/7/2020 số tiền 4.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng. Bị cáo Toàn đã nộp xong theo biên lai thu ngày 23/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Riêng đối với đề nghị rút một phần Quyết định truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về việc buộc Bùi Minh C nộp số tiền bán đề mà Trăm đã giao cho C tổng cộng 12.825.000 đồng, do Tòa án huyện Tháp Mười đã xét xử sơ thẩm tại Bản án số 17/HSST ngày 29/5/2020 và Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm tại Bản án số 249/HSPT ngày 21/8/2020 xong, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án, được khấu trừ các ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo T nộp số tiền trúng đề trước ngày 12/7/2019 là 10.000.000 đồng, ngày 12/7/2020 số tiền 4.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng. Bị cáo T đã nộp xong theo biên lai thu ngày 23/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Jet).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Hiến Cường